

Số: 122/2020/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 23 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 139/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1961

Bà Phạm Thị T, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Tổ 4, khu 2, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Duy H và bà Phạm Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 15/6/2004 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn cả hai chưa ai có vợ, có chồng và tìm hiểu nhau một thời gian. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã dẫn đến hai vợ chồng không còn tình cảm. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả và đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2018 cho đến nay, mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, ông bà không thể chung sống với nhau được nữa và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Ông Nguyễn Duy H và bà Phạm Thị T có 02 con chung là Nguyễn Duy T, sinh ngày 20/8/1992 và Nguyễn Duy N, sinh ngày 10/5/1996. Các con đều đã thành niên và phát triển bình thường cả về thể chất, tinh thần nên ông

bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Duy H và bà Phạm Thị T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về các vấn đề khác*: Ông Nguyễn Duy H và bà Phạm Thị T thỏa thuận ông H là người nộp toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy H và bà Phạm Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai con chung đã thành niên nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Duy H và bà Phạm Thị T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Duy H tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Ông H đã nộp tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0002541 ngày 21/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hạ Long;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Mai Lan**